TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 96/2025/DS- ST
Ngày: 18 - 4 - 2025
V/v tranh chấp" Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Chiến

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tám

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Thiện Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên toà: ông Lê Thanh Phong – KSV sơ cấp

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2025/TLST - DS ngày 02 tháng 01 năm 2025, về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025 và Quyết định Hoãn phiên toà số 30/QĐST -DS, ngày 02 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần M (gọi tắt Cty)

Địa chỉ trụ sở: tầng 15, tòa nhà C, số B phố T, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội.

* Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Anh T - Chức danh: Tổng Giám đốc.

* Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Ngọc D – Chức vụ: Trưởng Phòng Xử lý nợ Miền Nam theo Văn bản ủy quyền số 06/2024/UQ-TGĐ ngày 11/7/2024.

* Người nhận ủy quyền lại của ông Võ Ngọc D theo Văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 3 năm 2025 ông Võ Thế V– Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ M – Công ty Cổ

phần M.

Địa chỉ liên hệ: tầng 1, số E T, phường C, quận N, TP Cần Thơ.

2. *Bị đơn*: ông Ngô Giang N, sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: số B, tổ A, ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

(ông V có mặt; ông N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải ông Võ Thế V đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/6/2022 ông Ngô Giang N có thoả thuận ký hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP V1 – chi nhánh S theo Hợp đồng tín dụng số: LN2206145983109 ngày 15/6/2022, để vay số tiền 620.000.000đ (sáu trăm hai mươi triệu đồng), múc đích vay mua xe ô tô, thời hạn trả dần trong 96 tháng, mỗi tháng trả nợ gốc 6.459.000đ, mức lãi là 9,3%/năm, định kỳ trả vào ngày 15 hàng tháng, sau khi vay ông N mua xe và làm hợp đồng thế chấp cùng ngày 15/6/2022 theo hợp đồng số LN2206145983109 để đảm bảo trả số tiền vay; Quá trình thực hiện hợp đồng từ khi giải ngân nhận tiền thì ông N đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ, khoản vay đã chuyển nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn kể từ ngày 16/8/2022.

- Ngày 30/06/2023 Ngân hàng TMCP V1 (gọi tắt là V2) đã bán toàn bộ khoản nợ của ông Ngô Giang N cho Công ty TNHH M1 (gọi tắt là G) theo Hợp đồng mua bán nợ Số 3-30/6/2023/GLX-VPB. V3 đã chuyển giao toàn bộ quyền chủ nợ, G kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của V3 đối với (các) khoản nợ đã mua và quyền đối với (các) tài sản bảo đảm liên quan đến khoản nợ của ông Ngô Giang N.

- Ngày 12/07/2024, G đã bán khoản nợ của ông Ngô Giang N đã mua từ V3 cho Công ty mua bán nợ Jupiter theo Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER. Galaxy đã chuyển giao toàn bộ quyền chủ nợ, J kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của G đối với (các) khoản nợ đã mua và quyền đối với (các) tài sản bảo đảm liên quan đến khoản nợ của ông Ngô Giang N.

- Nay Công ty cổ phần M yêu cầu ông Ngô Giang N phải thanh toán cho CTy số tiền tạm tính đến ngày 13/11/2024 là: 809.849.190 đồng, Nợ gốc: 620.000.000 đồng, Nợ lãi: 189.849.190 đồng, yêu cầu tính lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 14/11/2024 đến khi ông Ngô Giang N thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Cty.

Yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp số LN2206145983109 ngày 15/6/2022 đối

với tài sản của ông Ngô Giang N là xe ô tô nhãn hiệu: HONDA, CIVIC G, 1.5L, CVT, biển kiểm soát: 67A-214.97, số khung: MRHFE1650NP030514, số máy: L15BG2778051 do ông Ngô Giang N đứng tên đăng ký.

* Bị đơn ông Ngô Giang N vắng mặt từ khi Toà án thụ lý hồ sơ vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên ông N vắng mặt suốt quá trình tố tụng là chấp hành pháp luật chưa nghiêm, ông cũng được tống đạt niêm yết để nghe xét xử đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt, việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt đương sự theo Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: qua ý kiến trình bày của các bên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, hồ sơ vay do nguyên đơn cung cấp, Tòa án đã tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cũng như mở phiên họp công khai chứng cứ và đối chiếu nợ giữa ông N với đại diện Cty mua bán nợ J, nhưng ông N không đến coi như từ bỏ quyền lợi của mình. Số nợ này xuất phát từ việc ông N thoả thuận với Ngân hàng V4.ban K để vay mua xe ô tô và thế chấp xe ô tô để đảm bảo tiền vay, sau khi vay không trả đúng, đầy đủ theo hợp đồng, nên phía ông N đã vi phạm nghĩa vụ của người vay, do phía Ngân hàng V5 không còn hoạt động và chuyển nhượng cho Cty mua bán nợ Galaxy rồi Cty mua bán nợ G tiếp tục chuyển nhượng cho Cty mua bán nợ J, nên C2 khởi kiện đòi là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự. Ngoài yêu cầu trả vốn gốc phía Cty còn yêu cầu tính lãi theo hợp đồng cũng phù hợp với pháp luật dân sự, đề nghị HĐXX chấp nhận, buộc ông N trả vốn gốc lãi phát sinh cho C2.

Đồng thời buộc đương sự chịu án phí theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về người tham gia tố tụng: bị đơn được triệu tập lần thứ 2 để nghe xét xử nhưng vắng mặt, do đó hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: bị đơn cư trú ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang, nên nguyên đơn khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Phú Tân theo quy định điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về quan hệ tranh chấp nguyên đơn khởi kiện đòi tiền vay nên quan hệ pháp luật tranh chấp là Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ Luật dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ trong hồ sơ thể hiện trên hồ sơ vay tiền do nguyên đơn cung cấp, sau khi Tòa án thụ lý đã tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cũng như mở phiên họp công khai chứng cứ và đối chiếu nợ giữa ông N với đại diện Cty mua bán nợ J, nhưng ông N không đến coi như từ bỏ quyền lợi của mình. Số nợ này xuất phát từ việc ông N thoả thuận với Ngân hàng V4.ban K để vay mua xe ô tô và thế chấp xe ô tô để đảm bảo tiền vay, sau khi vay không trả đúng, đầy đủ theo hợp đồng, nên phía ông N đã vi phạm nghĩa vụ của người vay, do phía Ngân hàng V5 không còn hoạt động và chuyển nhượng số nợ của ông N cho Cty mua bán nợ G rồi Cty mua bán nợ G tiếp tục chuyển nhượng cho Cty mua bán nợ J, nên C2 khởi kiện đòi là có căn cứ, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự. Ngoài yêu cầu trả vốn gốc phía Cty còn yêu cầu tính lãi theo hợp đồng cũng phù hợp với pháp luật dân sự, nên được chấp nhận, buộc ông N trả vốn gốc 620.000.000đ và lãi phát sinh tính đến ngày 13/11/2024 là 189.849.190 đồng, tổng cộng là 809.849.190 đồng (Tám trăm lẻ chín triệu, tám trăm bốn mươi chín ngàn một trăm chín mươi đồng) cho C2.

Khi vay để được ngân hàng chấp nhận ông N có thế chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu: HONDA, CIVIC G, 1.5L, CVT, biển kiểm soát: 67A-214.97, số khung: MRHFE1650NP030514, số máy: L15BG2778051 do ông Ngô Giang N đứng tên đăng ký. Cty yêu cầu tiếp tục duy trì tài sản thế chấp để đảm bảo số tiền vay, nên HĐXX chấp nhận duy trì đến khi thi hành án xong cho Cty mua bán nợ J.

[3] Về án phí: Do ông N phải trả tiền vay và lãi cho Cty, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M. Trụ sở địa chỉ: tầng A, tòa nhà C, số B phố T, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội đối với bị đơn về " Hợp đồng vay tài sản".

- Buộc ông Ngô Giang N phải trả cho Công ty Cổ phần M. Trụ sở địa chỉ: tầng A, tòa nhà C, số B phố T, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội số tiền vốn vay và lãi tính đến ngày 13/11/2024 là 809.849.190 đồng (T1 trăm lẻ chín triệu, tám trăm bốn mươi chín ngàn một trăm chín mươi đồng) (trong đó vốn gốc là 620.000.000đ, lãi là 189.849.190đ)

Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp của ông Ngô Giang N theo hợp đồng thế chấp số LN2206145983109 ngày 15/6/2022 là xe ô tô nhãn hiệu: HONDA, CIVIC G, 1.5L, CVT, biển kiểm soát: 67A-214.97, số khung: MRHFE1650NP030514, số máy: L15BG2778051 do ông Ngô Giang N đứng tên đăng ký đến khi thi hành án xong cho Công ty Cổ phần M.

- Kể từ ngày Công ty Cổ phầM mua bán nợ Jupiter có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Ngô Giang N không thi hành dứt điểm số tiền trên, thì phải trả tiền lãi tiếp theo từ ngày 14/11/2024, theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Án phí dân sự sơ thẩm: ông Ngô Giang N phải chịu 36.147.000đ. Công ty Cổ phần mua bán nợ J không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Công ty Cổ phần M. 18.147.000đ theo biên lai thu số 0011726, ngày 30/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông N được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được hoặc tống đạt, niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim C – V **Bùi Văn C1**